

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2020/DS-ST**

Ngày: 21/9/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02 đường LH, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Công Q – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đắc Nông.

- Người được ông Phan Công Q ủy quyền lại: Ông Trần Hải Đ – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đắc Nông, Phòng giao dịch ĐL. địa chỉ: Số 91 Nguyễn T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (có mặt)

**/ Bị đơn:* Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn 10B (nay là thôn ĐT), xã L, huyện M, tỉnh Đắc Nông. (theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắc Nông về việc sát nhập, đổi tên và thành lập mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắc Nông). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hải Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Theo hợp đồng tín dụng số LAV-20130498, ngày 06/03/2013 (sau được sửa đổi là 5301-LAV-201300498 theo các phụ lục hợp đồng) thì bà Lê Thị Mỹ L được Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL đồng ý phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 05/3/2014, lãi suất 13%/năm, mục đích vay để mua xe máy và sắm vật dụng gia đình. Sau khi ký kết hợp đồng thì ngày 07/03/2013 đã được sửa đổi, bổ sung về mức lãi suất là 12%/năm. Sau khi đến hạn thanh toán là ngày 05/3/2014 bà Lê Thị Mỹ L chưa thanh toán được nợ gốc nên đã được Ngân hàng cho gia hạn nợ gốc, nợ lãi đến 05/03/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà L đã thanh toán được cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL số tiền lãi 16.418.056 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL tổng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 21/9/2020) là 93.341.666 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 43.341.666 đồng (lãi trong hạn từ 07/3/2013 đến 06/3/2016 là 11.034.723 đồng; lãi quá hạn từ 07/3/2016 đến ngày 21/9/2020 là 32.306.944 đồng) và tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ L, theo biên bản xác minh tại Công an xã L, huyện M nơi bị đơn bà Lê Thị Mỹ L sinh sống thì bà Lê Thị Mỹ L có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thôn 10B (nay là thôn ĐT), xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để ấn định thời gian làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên bà L vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 180; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL số tiền 93.341.666 đồng (trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng; tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử là 43.341.666 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Nguyên đơn nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn bà Lê Thị Mỹ L có địa chỉ tại thôn 10B (nay là thôn ĐT), xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ L vắng mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết hợp lệ, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. (Được phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng thông báo ấn định thời gian làm việc trên báo công lý trong ba số liên tiếp), nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Lê Thị Mỹ L. Việc bà Lê Thị Mỹ L không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Mỹ L là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Do có nhu cầu vay vốn bà Lê Thị Mỹ L có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-20130498, ngày 06/03/2013 để vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL, sau khi ký kết hợp đồng tín dụng bà L được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ vay ngày 05/3/2014, lãi suất 13%/năm, mục đích vay để mua xe máy và sắm sửa vật dụng gia đình, quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh là 16.418.056 đồng, đến thời hạn trả nợ bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân

hàng. Tính đến ngày xét xử bà L còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL tổng số tiền là 93.341.666 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, lãi phát sinh là 43.341.666 đồng và tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về nợ gốc: Tại hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-20130498, ngày 06/03/2013 bà Lê Thị Mỹ L được Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL cho vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ vay ngày 05/3/2014, lãi suất 13%/năm, mục đích vay để mua xe máy và sửa chữa vật dụng gia đình. Đến thời điểm trả nợ Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL đã nhiều lần yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên hai bên xảy ra tranh chấp, đây hoàn toàn là lỗi của bà L. Do đó Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà Lê Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc với số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất tiền vay:

Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết thì ngoài số tiền gốc thì bà L còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho, tuy nhiên bà L không thực hiện theo thỏa thuận là đã vi phạm về nghĩa vụ trả lãi của bên vay, do đó Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử ngày 21/9/2020 với mức lãi suất trong hạn là 12%/năm từ ngày 07/03/2013 đến ngày 06/03/2016 là 11.034.723 đồng và lãi suất quá hạn là 18%/năm từ ngày 07/03/2016 đến ngày 21/9/2020 là 32.306.944 đồng tổng cộng là 43.341.666 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu số tiền 3.000.000 đồng lệ phí theo quy định Điều 180 của BLTTDS.

[5] Về án phí DSST: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tại phiên tòa là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 180; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

1. Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 93.341.666 đồng (*Chín mươi ba triệu ba trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), lãi phát sinh là 43.341.666 đồng (*bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/9/2020) bà Lê Thị Mỹ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

2. Về án phí DSST: Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải nộp 4.667.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch ĐL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.273.000 đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003508 ngày 15/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 3.000.000 đồng, Nguyên đơn phải chịu (đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

